

Số: 564/UBND-NN
V/v Xây dựng kế hoạch bảo vệ
và phát triển rừng năm 2016.

Nga Sơn, ngày 18 tháng 8 năm 2015

Kính gửi: Sở Nông nghiệp & PTNT - LN tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 1977/SNN&PTNT-LN ngày 05/8/2015 của Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Thanh Hóa về xây dựng kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng năm 2016. UBND huyện đã giao cho Phòng Nông nghiệp & PTNT rà soát đánh giá kết quả trồng, bảo vệ rừng 2015 và xây dựng kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng năm 2016.

UBND huyện Nga Sơn xây dựng kế hoạch bảo vệ phát triển rừng năm 2016 cụ thể như sau:

1. Đánh giá kết quả thực hiện bảo vệ phát triển rừng 2015.

Kết quả trồng rừng phòng hộ, trồng cây phân tán và bảo vệ rừng (*phụ biểu 01 kèm theo*).

2. Xây dựng kế hoạch năm 2016.

Kế hoạch phát triển rừng phòng hộ, rừng sản xuất, trồng cây phân tán, chăm sóc và bảo vệ rừng (*phụ biểu 02 kèm theo*).

3. Giải pháp thực hiện kế hoạch, đề xuất kiến nghị.

3.1. Giải pháp thực hiện kế hoạch.

Căn cứ hồ sơ dự toán thiết kế và nguồn vốn đã được phê duyệt tổ chức thực hiện đảm bảo theo quy định.

3.2. Đề xuất, kiến nghị.

UBND tỉnh điều chỉnh tăng nguồn kinh phí giao khoán bảo vệ rừng phòng hộ ven biển.

Vậy, UBND huyện Nga Sơn báo cáo kết quả bảo vệ rừng năm 2015 và kế hoạch phát triển rừng năm 2016 để Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Thanh Hóa biết và tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TTHU, TT HĐND huyện (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Phùng

Biểu 01: Kết quả thực hiện kế hoạch bảo vệ rừng năm

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Kết quả thực hiện đến 15/8/2015	Ước thực hiện cả năm	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
1.	Trồng rừng tập trung	ha				
1.1.	Trồng rừng từ nguồn NSNN	ha				
1.1.1.	Rừng phòng hộ, đặc dụng	ha	120	100		
1.1.2.	Rừng sản xuất	ha				
-		ha				
-		ha				
1.2.	Trồng rừng từ nguồn vốn ủy thác trồng rừng thay thế	ha				
1.2.1.	Rừng phòng hộ, đặc dụng	ha				
1.2.2.	Rừng sản xuất	ha				
-		ha				
-		ha				
1.3.	Trồng rừng sản xuất bằng vốn tự có, vốn khác	ha				
1.1.3.	Trồng rừng trên đất trống	ha				
-		ha				
-		ha				
1.3.2.	Trồng lại rừng sau khai thác trồng rừng	ha				
1.3.3.	Cải tạo rừng tự nhiên nghèo kiệt	ha				
2.	Trồng cây phân tán	nghìn cây	15.000			
3.	Chăm sóc rừng	ha				
3.1.	Chăm sóc rừng phòng hộ, đặc dụng	ha				
3.2.	Chăm sóc rừng sản xuất	ha				
4.	Chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng trồng gỗ lớn	ha				
5.	Khoán khoán nuôi tái sinh tự nhiên	ha				
6.	Giao khoán bảo vệ rừng phòng hộ	ha	456	456	456	

Biểu 02: Xây dựng kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng năm 2016

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch		
		Khối lượng (ha)	Vốn (triệu đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5
	Tổng cộng			
1.	Trồng rừng tập trung			
1.1.	Trồng rừng từ nguồn NSNN			
1.1.1.	Rừng phòng hộ, đặc dụng	100	600	
1.1.2.	Rừng sản xuất			
-	Rừng gỗ lớn			
	Rừng gỗ nhỏ			
	...			
1.2.	Trồng rừng từ nguồn vốn ủy thác trồng rừng thay thế			
1.2.1.	Rừng phòng hộ, đặc dụng			
1.2.2.	Rừng sản xuất			
1.3.	Trồng rừng sản xuất bằng vốn tự có, vốn khác			
2.	Trồng cây phân tán	10.000		
3.	Chăm sóc rừng			
3.1	Chăm sóc rừng phòng hộ, đặc dụng	100		
3.2	Chăm sóc rừng sản xuất			
4.	Chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng trồng gỗ lớn			
5.	Khoán khoán nuôi tái sinh tự nhiên			
6.	Giao khoán bảo vệ rừng phòng hộ	456	91,86	